

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2018/DS – PT
Ngày: 12-6-2018
V/v tranh chấp hợp đồng đặt cọc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ngừng

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thúy Hồng

Bà Sơn Nữ Phà Ca

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Vệ, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Bà Trần Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 68/2018/TLPT - DS ngày 10 tháng 5 năm 2018 về “*Tranh chấp hợp đồng đặt cọc*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 09/2018/DS-ST ngày 06 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 136/2018/QĐ-PT ngày 22 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1969 (có mặt)

Cư trú: Số 1, khu vực T, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn:* Ông Lê Văn Y, sinh năm 1962 (có mặt)

Cư trú: Ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người kháng cáo:* Ông Lê Văn Y là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Văn K trình bày:

Vào ngày 29/12/2016 âm lịch ông Lê Văn Y có điện thoại cho ông xuống ấp Đ, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long mua lúa dự định là mùa 4, 5 cấy nhưng đến khi xem lúa thì chưa cấy được nên ông không mua. Ông Y có nói với ông có mua lúa 504 ở Trà Ôn khoảng 1.000 công và ông Y hứa sẽ chia cho ông 25 tấn lúa với giá 4.550đồng/kg và hẹn đến ngày 04, 05 giao lúa. Ông Y có kêu ông đưa cho ông Y số tiền 5.000.000 đồng tiền đặt cọc mua lúa để tạo niềm tin. Khi ông đưa tiền cho ông Y có sự chứng kiến của ông Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn S và ông giao cho ông Y tiền tại nhà ông L. Việc giao tiền cho ông Y, ông không có làm giấy tờ, từ trước đến nay ông với ông Y giao dịch mua bán lúa với nhau được 2 lần và ông không mượn ông Y bất kỳ số tiền nào. Nay ông yêu cầu ông Y có nghĩa vụ trả cho ông 5.000.000 đồng tiền đặt cọc và tiền thuê ghe từ Cần Thơ xuống là 1.500.000 đồng. Tổng cộng là 6.500.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm ông K rút yêu cầu khởi kiện về số tiền thuê mượn ghe.

Tại bản tự khai ngày 22/6/2017 và cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm ông Lê Văn Y trình bày:

Vào ngày 29/12/2016 âm lịch ông có điện thoại cho ông K xuống tại nhà ông L để dẫn ông K đi xem lúa, mục đích để cho ông K mua lúa và ông hưởng tiền hoa hồng. Tại nhà ông L ông có nhận số tiền 5.000.000 đồng từ ông K có sự chứng kiến của ông L, ông H, ông S nhưng đây là số tiền ông K thiếu ông ở Hòa Bình. Việc mượn tiền ông K hứa tới lấy lúa sẽ trả, mục đích mượn là ông K thiếu tiền đặt cọc nên mới mượn tiền của ông. Trước đây ông và ông K giao dịch mua bán với nhau hai lần: Lần thứ nhất là ở Hòa Bình, lần thứ hai là ngày 29/12/2016. Nay ông không thống nhất trả lại số tiền 6.500.000 đồng cho ông K. Vì phần tiền ông nhận 5.000.000 đồng tại nhà ông L là ông K đã trả tiền mượn của ông trước đây. Nếu có giao dịch và nhận tiền đặt cọc thì phải lập thành hợp đồng ký kết cụ thể và sau khi giao dịch xong mới nhận tiền hoa hồng từ ông K.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 09/2018/DS-ST ngày 06 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Áp dụng Điều 92, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điều 328 của Bộ luật Dân sự năm 2005 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn K yêu cầu ông Lê Văn Y trả tiền chi phí thuê ghe là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm triệu đồng).

2. Buộc ông Lê Văn Y có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn K tiền đặt cọc mua bán lúa là 5.000.000 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ nộp án phí, nghĩa vụ trả lãi chậm thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự theo luật định.

Ngày 10/4/2018 ông Lê Văn Y kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông K về việc yêu cầu ông trả số tiền đặt cọc là 5.000.000 đồng.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về Quy định mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của ông Y, buộc ông Y phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay của nguyên đơn vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các đương sự cũng không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và cũng không có nộp thêm chứng cứ nào khác. Qua chứng cứ có trong hồ sơ, lời trình bày tranh luận của các đương sự, Ý kiến của kiểm sát viên Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án sơ thẩm xét xử sơ thẩm ngày 06/4/2018 đến ngày 10/4/2018 ông Lê Văn Y có đơn kháng cáo, việc kháng cáo của ông Y trong hạn luật định hợp lệ và ông Lê Văn Y có đóng tiền tạm ứng án phí đầy đủ được xem xét tại cấp phúc thẩm theo Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Lê Văn Y kháng cáo không thống nhất trả cho ông Nguyễn Văn K số tiền 5.000.000 đồng, ông Y cho rằng ông K đưa cho ông 5.000.000 đồng là ông K trả tiền mượn, chứ không phải là tiền đặt cọc lúa là không phù hợp. Bởi vì ngoài lời trình bày của ông Y thì không có tài liệu chứng cứ nào ông Y chứng minh ông K thiếu số tiền 5.000.000 đồng. Đồng thời trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa sơ, phúc thẩm ông K đều trình bày đưa cho ông Y số tiền 5.000.000 đồng là tiền đặt cọc mua lúa và ông Y

cũng thừa nhận có nhận tiền từ ông K. Do đó, án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông K buộc ông Y trả cho ông K số tiền 5.000.000 đồng là có cơ sở.

[3] Từ những căn cứ nêu trên, Tòa án cấp phúc thẩm xét thấy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Y.

[4] Xét thấy đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên ông Lê Văn Y phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về Quy định mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 26, 35, 36, 39, 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 358 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Văn Y.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 09/2018/DS-ST ngày 06 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn K yêu cầu ông Lê Văn Y trả tiền chi phí thuê ghe là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng).

2. Buộc ông Lê Văn Y có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn K tiền đặt cọc mua bán lúa là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án dân sự (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí:

Án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn K 162.500 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0013870 ngày 02 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Buộc ông Lê Văn Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

Án phí phúc thẩm: Ông Lê Văn Y phải chịu án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0014541 ngày 16 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Ông Lê Văn Y đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- TAND huyện T;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự; (theo địa chỉ)
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Ngừng